

Số: 247 /QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin
người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật số 64/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/03/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BTP ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 3234/QĐ-BTP ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Tư pháp năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án với những nội dung như sau:

1. Phạm vi triển khai: Phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án được thực hiện tại Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự kể từ ngày 15/4/2021.

2. Việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm được áp dụng theo Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm.

3. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự:

1.1. Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin chủ trì, giúp Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện:

Là đơn vị đầu mối tham mưu về giải pháp kỹ thuật và thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình vận hành phần mềm; đôn đốc, tiếp nhận báo cáo, tổng hợp báo cáo về phần mềm.

a) Giúp Lãnh đạo Tổng cục phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp cấp tài khoản sử dụng phần mềm cho các công chức được phân công tham gia sử dụng phần mềm tại Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục và Chi cục Thi hành án dân sự; bảo trì, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm theo yêu cầu.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, sử dụng, khai thác, quản lý người dùng, hướng dẫn kỹ thuật; phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Tổng cục rà soát, đánh giá, báo cáo thông tin và tình hình đăng tải, cập nhật thông tin với Lãnh đạo Tổng cục.

c) Tham mưu giúp Lãnh đạo Tổng cục triển khai tập huấn phần mềm bằng hình thức trực tuyến cho các cơ quan THADS.

1.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính giúp Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự cân đối, bố trí kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì phần mềm.

1.3. Các đơn vị thuộc Tổng cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phối hợp với Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc bố trí, công chức rà soát, đánh giá thông tin được cập nhật trên phần mềm và đăng tải trên Cổng/Trang TTĐT THADS.

2. Các Cục và Chi cục Thi hành án dân sự:

a) Triển khai thực hiện phần mềm tại đơn vị.

b) Định kỳ Chi cục Thi hành án dân sự báo cáo kết quả triển khai sử dụng phần mềm về Cục Thi hành án dân sự; Cục Thi hành án dân sự báo cáo kết quả triển khai sử dụng phần mềm của Cục và các Chi cục về Tổng cục Thi hành án dân sự tích hợp vào báo cáo kết quả thi hành án dân sự 03 tháng, 06 tháng, 10 tháng và 12 tháng (gửi về Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin trước ngày 05 của kỳ báo cáo 03 tháng, 06 tháng, 10 tháng và 12 tháng).

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin Tổng cục Thi hành án dân sự để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tổng cục xem xét, giải quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

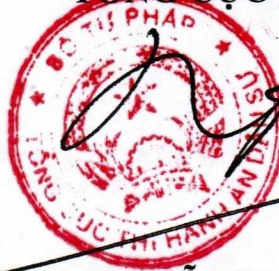
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Trung tâm Thông kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin (để ph/h);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để biết);
- Công TTĐT BTP, THADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, TrT.

TỔNG CỤC TRƯỞNG**Nguyễn Quang Thái**



Số: 247/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/03/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-TCTHADS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin (để ph/h);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để biết);
- Công TTĐT BTP, THADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, TrT.



Nguyễn Quang Thái





QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử về thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-TCTHADS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án (sau đây gọi tắt là phần mềm CSDL).
2. Quy chế được áp dụng đối với lãnh đạo, công chức được phân công tham gia sử dụng phần mềm trong Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự.

Điều 2. Thông tin chung về phần mềm

1. Phần mềm do Bộ Tư pháp xây dựng được kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu với phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS (sau đây gọi tắt là phần mềm Quản lý THADS) và liên kết với Cổng Thông tin điện tử THADS, các Trang Thông tin điện tử THADS (sau đây gọi tắt là Cổng/Trang TTĐT THADS), có địa chỉ truy cập trên Internet tại địa chỉ: <https://ccdkttha.moj.gov.vn/>.
2. Tài khoản người dùng do Bộ Tư pháp cấp và được phân quyền theo vai trò của người tham gia quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm.
3. Phần mềm hoạt động trên các trình duyệt internet thông dụng như: Internet Explorer từ phiên bản 7.0 trở lên, Mozilla Firefox từ phiên bản 30 trở lên, Google Chrome từ phiên bản 40 trở lên hoặc Cốc Cốc từ phiên bản 34 trở lên. Tuy nhiên, để thống nhất, người dùng sử dụng trình duyệt Mozilla Firefox hoặc Google Chrome.

Chương II QUẢN LÝ PHẦN MỀM

Điều 3. Quyền hạn, trách nhiệm của Tổng cục Thi hành án dân sự

1. Quản lý phần mềm, người dùng và dữ liệu điện tử có trên phần mềm. Quyết định việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với phần mềm, cơ sở dữ liệu khác có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan cấp, quản lý tài khoản và dữ liệu trên tài khoản người dùng trong Hệ thống Thi hành án dân sự và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin quản lý, vận hành, bảo trì phần mềm; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật (hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị kết nối, thiết bị bảo mật, hệ thống giám sát, quản trị và các thiết bị phụ trợ khác); bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin đối với dữ liệu trao đổi trên phần mềm và dữ liệu điện tử trên phần mềm; xử lý, khắc phục các sự cố về kỹ thuật trên phần mềm để hệ thống luôn vận hành ổn định, tin cậy.

4. Đánh giá, quyết định việc cập nhật, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm khi có các yêu cầu mới phát sinh như: Thay đổi các quy định của pháp luật; thay đổi quy trình xử lý thông tin...

5. Bố trí công chức phụ trách, kinh phí hoạt động, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật... để vận hành phần mềm; bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm và dữ liệu trên phần mềm.

6. Xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, cập nhật dữ liệu, sử dụng và khai thác dữ liệu điện tử trên phần mềm. Hướng dẫn, thống nhất những thay đổi về tiện ích, nghiệp vụ trên phần mềm trong Hệ thống Thi hành án dân sự.

7. Hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm và cập nhật dữ liệu lên phần mềm; khắc phục sự cố, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm và dữ liệu trên phần mềm.

8. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các cơ quan liên quan thực hiện tích hợp với các phần mềm khác để chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin là đơn vị đầu mối giúp Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện những quyền hạn, nhiệm vụ liên quan đến giải pháp kỹ thuật và thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình vận hành phần mềm; đôn đốc, tiếp nhận báo cáo, tổng hợp báo cáo về phần mềm.

Điều 4. Quyền hạn, trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự

1. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao và phân cấp của Tổng cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin được cập nhật lên phần mềm. Được khai thác các dữ liệu trên phần

mềm theo phân quyền trên các tài khoản người sử dụng để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công chức được phân công và người sử dụng tại Cục, các Chi cục trực thuộc thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm Quản lý THADS; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu trên phần mềm CSDL; theo dõi thông tin về người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Cổng/Trang TTĐT THADS theo Hướng dẫn sử dụng phần mềm và đảm bảo các quy định về nội dung và thời hạn đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Cổng/Trang TTĐT THADS.

3. Bố trí công chức của Cục làm đầu mối, tiếp nhận, giải đáp, xử lý vướng mắc trong quá trình sử dụng phần mềm của các đơn vị trực thuộc; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự để được hỗ trợ, giải quyết.

4. Quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng truy cập vào phần mềm tại địa phương, gồm các nội dung sau:

a) Tạo tài khoản mới từ tài khoản hòm thư công vụ, cập nhật thông tin, bổ sung vai trò chức năng, thu hồi tài khoản người dùng trên phần mềm theo phân cấp của Tổng cục.

b) Phân quyền quản trị cho tài khoản đối với từng dữ liệu thành phần.

5. Quản lý tình trạng trang thiết bị kỹ thuật (máy tính, máy in, máy quét...) và hệ thống mạng internet (đường truyền, modem...) tại cơ quan và các đơn vị thuộc quyền; rà soát, lập kế hoạch bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo hệ thống luôn vận hành thông suốt, tin cậy, ổn định.

6. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm cho Chấp hành viên, công chức tham gia sử dụng phần mềm trên địa bàn; hàng năm, đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức thuộc quyền gắn với kỹ năng khai thác, sử dụng phần mềm.

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều này.

Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm của Chi cục Thi hành án dân sự

1. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao và phân cấp của Tổng cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin được cập nhật lên phần mềm. Được khai thác các dữ liệu trên phần mềm theo phân quyền trên các tài khoản người sử dụng.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công chức được phân công và người sử dụng tại Chi cục thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm Quản lý THADS; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu trên phần mềm CSDL; theo dõi thông tin về người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Cổng/Trang TTĐT THADS theo Hướng dẫn sử dụng phần mềm và đảm bảo các quy định về nội dung và thời hạn đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Cổng/Trang TTĐT THADS.

3. Theo dõi, nắm thông tin tài khoản người dùng truy cập vào phần mềm tại đơn vị, thực hiện chức năng quản lý tài khoản người dùng được phân quyền, báo cáo kịp thời sự thay đổi công chức được phân công để Cục Thi hành án dân sự báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự điều chỉnh.

4. Quản lý tình trạng trang thiết bị kỹ thuật (máy tính, máy in, máy quét...) và hệ thống mạng internet (đường truyền, modem...) tại đơn vị; rà soát, lập kế hoạch bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo hệ thống luôn vận hành thông suốt, tin cậy, ổn định.

5. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự và kỹ năng sử dụng phần mềm cho Chấp hành viên, công chức của đơn vị; hàng năm, đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức thuộc quyền gắn với kỹ năng khai thác, sử dụng phần mềm.

Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều này.

Chương III

SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẦN MỀM VÀ DỮ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM

Điều 6. Quyền sử dụng, khai thác dữ liệu trên phần mềm

1. Tổng cục Thi hành án dân sự được quyền sử dụng, khai thác đối với toàn bộ dữ liệu có trên phần mềm để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin là đầu mối giúp Lãnh đạo Tổng cục khai thác toàn bộ dữ liệu có trên phần mềm.

2. Công chức trong Hệ thống Thi hành án dân sự được cấp tài khoản người dùng có quyền sử dụng, khai thác dữ liệu trên phần mềm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự và hoạt động chuyên môn theo phạm vi được phân quyền và chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm

1. Dữ liệu được cập nhật lên phần mềm bằng cách nhập trực tiếp dưới dạng số hoặc dạng text, đính kèm các file dữ liệu văn bản có đuôi mở rộng như: .pdf, .jpg, .doc, .docx, .xls, .xlsx, .rar, .zip...

2. Công chức tham gia sử dụng phần mềm trong phạm vi chức trách, quyền hạn của mình có trách nhiệm cập nhật dữ liệu hoặc cung cấp thông tin để cập nhật dữ liệu lên phần mềm.

3. Việc cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu mới hoặc dữ liệu bổ sung lên phần mềm phải được thực hiện ngay khi có sự thay đổi nhằm đảm bảo thời hạn, quy định về việc đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên Cổng/Trang TTDDT THADS.

4. Hết kỳ báo cáo, việc cập nhật bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu của kỳ trước phải được phép của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Khi cần bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa, người đề nghị chỉnh sửa phải gửi văn bản có xác nhận của lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự về Tổng cục Thi hành án dân sự giải trình rõ về dữ liệu đề nghị được bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa. Tổng cục có trách nhiệm nghiên cứu và quyết định việc bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa.

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định việc bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu ngay ở kỳ báo cáo tiếp theo. Việc cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu báo cáo năm phải được thực hiện trước khi Tổng cục THADS báo cáo Bộ Tư pháp, để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của dữ liệu được cập nhật lên phần mềm. Người cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu được cập nhật lên phần mềm.

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng, khai thác dữ liệu trên phần mềm

1. Thực hiện nghiêm các quy định tại Quy chế này về quản lý, sử dụng, cập nhật, bổ sung, khai thác dữ liệu trên phần mềm. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực đối với các thông tin do mình cập nhật trên phần mềm và sự an toàn, bí mật về các thông tin do mình được quản lý trên phần mềm.

2. Thực hiện đúng hướng dẫn sử dụng phần mềm.

3. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật:

a) Hạn chế đăng nhập vào phần mềm từ những thiết bị không phải máy tính được trang bị tại cơ quan (máy tính khác, máy tính bảng, điện thoại thông minh), trường hợp cần thiết phải bảo đảm an toàn thông tin đăng nhập, thoát khỏi phần mềm đúng cách.

b) Thực hiện đúng quy trình thay đổi mật khẩu sau khi được cấp mới tài khoản thư công vụ, mật khẩu mới phải từ 08 ký tự trở lên, có chữ hoa, chữ thường và có ký tự đặc biệt.

c) Giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập, không cho người khác mượn tài khoản, không mượn tài khoản của người khác để sử dụng. Khi phát hiện có dấu hiệu bị lộ thông tin tài khoản phải kịp thời thay đổi mật khẩu, rà soát lại dữ liệu do mình chịu trách nhiệm, báo cáo cấp trên để xử lý.

d) Khi có thay đổi về thông tin tài khoản của mình phải kịp thời cập nhật và báo cáo lãnh đạo đơn vị để báo cáo Cục Thi hành án dân sự hoặc Tổng cục Thi hành án dân sự điều chỉnh thông tin tài khoản.

4. Thường xuyên trau dồi kỹ năng nghiệp vụ công tác thi hành án dân sự và kỹ năng tin học đáp ứng yêu cầu sử dụng phần mềm.

Điều 9. Tài khoản người sử dụng, khai thác dữ liệu trên phần mềm

Tài khoản người dùng để đăng nhập vào phần mềm được sử dụng chung với tài khoản đăng nhập thư điện tử do Bộ Tư pháp cấp bao gồm: Tên tài khoản và mật khẩu. Để thay đổi mật khẩu tài khoản đăng nhập phần mềm cần thay đổi mật khẩu thư điện tử công vụ.

Điều 10. Quản lý người sử dụng

1. Quản lý người sử dụng tại Chi cục Thi hành án dân sự

a) Người sử dụng phần mềm tại Chi cục Thi hành án dân sự bao gồm Lãnh đạo Chi cục, Chấp hành viên, công chức được phân công thuộc Chi cục.

b) Nội dung quản lý người sử dụng bao gồm: Quản lý về hành chính, chuyên môn nghiệp vụ; quản lý tài khoản; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm, khai thác phần mềm tại Chi cục; quản lý quá trình cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm, khai thác phần mềm và việc sử dụng các dữ liệu khai thác được từ phần mềm.

c) Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quản lý toàn bộ các nội dung quản lý quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này; Chấp hành viên, công chức được phân công thực hiện được cấp tài khoản người dùng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi được phân công.

2. Quản lý người sử dụng tại Cục Thi hành án dân sự

a) Người sử dụng phần mềm tại Cục Thi hành án dân sự bao gồm Lãnh đạo Cục, quản trị viên của Cục, Chấp hành viên, công chức được phân công thuộc Cục.

b) Nội dung quản lý người sử dụng bao gồm: Quản lý về hành chính, chuyên môn nghiệp vụ; quản lý tài khoản; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm, khai thác phần mềm; quản lý quá trình cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm, khai thác phần mềm và việc sử dụng các dữ liệu khai thác được từ phần mềm tại Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc ở địa phương mình.

c) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý các nội dung quản lý qui định tại điểm b, khoản 2 Điều này; quản trị viên thực hiện việc quản lý tài khoản (phân quyền người dùng tại Cục và Chi cục trực thuộc sau khi có ý kiến của Cục trưởng); Chấp hành viên, công chức được phân công thực hiện được cấp tài khoản người dùng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi được phân công.

3. Quản lý người sử dụng tại Tổng cục Thi hành án dân sự

a) Người sử dụng phần mềm tại Tổng cục Thi hành án dân sự bao gồm Lãnh đạo Tổng cục, quản trị viên của Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn thuộc Tổng cục và công chức có liên quan tại các đơn vị thuộc Tổng cục.

b) Nội dung quản lý người sử dụng bao gồm: Quản lý về hành chính, chuyên môn nghiệp vụ; quản lý tài khoản; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm, khai thác phần mềm; quản lý quá trình cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm, khai thác phần mềm và việc sử dụng các dữ liệu khai thác được từ phần mềm trong Hệ thống Thi hành án dân sự.

Ngoài các nội dung nêu trên, nội dung quản lý tại Tổng cục còn bao gồm việc quản lý quản trị viên của các Cục; đánh giá, đề xuất hoặc chủ động cập nhật, chỉnh sửa phần mềm; quyết định việc phân quyền trong quản lý người sử dụng; quyết định việc cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên phần mềm theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này; tổ chức tập huấn việc sử dụng phần mềm; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, sử dụng, cập nhật dữ liệu, khai thác dữ liệu trên phần mềm trong Hệ thống Thi hành án dân sự

c) Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý toàn bộ các nội dung quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này; quản trị viên của Tổng cục giúp Tổng Cục trưởng thực hiện việc quản lý tài khoản (phối hợp với các đơn vị có liên quan tạo lập, sửa, xóa tài khoản; phân quyền người dùng trong Hệ thống Thi hành án dân sự); Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, công chức có liên quan thuộc Tổng cục trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao quản lý tài khoản để thực hiện việc theo dõi hoặc trích xuất dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê, chuyên môn nghiệp vụ...

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Tổng cục trưởng thực hiện các nội dung quản lý liên quan đến giải pháp kỹ thuật và thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình vận hành phần mềm; đôn đốc, tiếp nhận báo cáo, tổng hợp báo cáo về phần mềm, báo cáo Tổng cục trưởng về các nội dung quản lý được giao.

Điều 11. Phân quyền người sử dụng phần mềm

Việc tạo lập tài khoản và phân cấp vai trò người sử dụng do quản trị viên của Tổng cục, Cục Thi hành án dân sự thực hiện theo phân cấp tại Điều 10 Quy chế này. Người sử dụng được phân cấp theo từng vai trò cụ thể, thực hiện các chức năng trên phần mềm và theo hướng dẫn sử dụng phần mềm.

1. Chấp hành viên thuộc Cục, Chi cục có trách nhiệm:

a) Cập nhật các thông tin sau trên phần mềm Quản lý THADS: Biên bản xác minh điều kiện thi hành án; cập nhật thông tin tiền, tài sản; thông tin Quyết định chưa có điều kiện thi hành; thông tin quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án có liên quan đến thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành; thông tin miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự.

b) Theo dõi, tra cứu thông tin chi tiết cơ sở dữ liệu liên quan đến thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành.

c) Thực hiện chuyển số theo dõi riêng đối với người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên phần mềm CSDL khi đủ điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

d) Theo dõi thông tin về người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Cổng/Trang TTĐT THADS.

đ) Rà soát, xây dựng hồ sơ và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, đề nghị Tòa án nhân dân xét miễn, giảm nghĩa vụ THADS khi có cảnh báo đủ điều kiện trên phần mềm.

e) Cập nhật, bổ sung các thông tin liên quan, thường xuyên theo dõi số lượng, thông tin đã được công khai trên Cổng/Trang TTĐT THADS; báo cáo Lãnh đạo đơn vị về tình hình và kết quả thực hiện, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp để nâng cấp phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

2. Công chức được phân công theo dõi, tổng hợp của Cục, Chi cục có trách nhiệm:

a) Theo dõi, tra cứu thông tin chi tiết cơ sở dữ liệu liên quan đến thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên phần mềm CSDL; theo dõi thông tin về người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án được đăng

tải trên Cổng/Trang TTĐT THADS, đối chiếu với các Quyết định chưa có điều kiện thi hành án.

b) Kịp thời báo cáo Lãnh đạo đơn vị để chỉ đạo Chấp hành viên cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan và theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.

3. Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm:

a) Quản lý, theo dõi, tra cứu thông tin chi tiết cơ sở dữ liệu liên quan đến thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên phần mềm CSDL; theo dõi thông tin về người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án được đăng tải trên Cổng/Trang TTĐT THADS.

b) Chỉ đạo Chấp hành viên cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan trong phạm vi được phân quyền và theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời đối với các thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

4. Công chức thuộc Tổng cục được phân quyền tham gia sử dụng phần mềm:

Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi được phân quyền thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị; theo dõi, trích xuất các biểu mẫu, truy vấn thông tin phục vụ công tác tham mưu quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng phần mềm và sự chỉ đạo của cấp trên.

5. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục:

Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi được phân quyền theo dõi, trích xuất các biểu mẫu báo cáo thống kê, dữ liệu theo lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phục vụ công tác quản lý, điều hành. Tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Tổng cục bổ sung, chỉnh sửa, nâng cấp các tính năng trên phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng phần mềm và sự chỉ đạo của cấp trên.

Điều 12. Hướng dẫn sử dụng phần mềm CSDL, đồng bộ dữ liệu với phần mềm Quản lý THADS và tự động công khai thông tin trên Cổng/Trang TTĐT THADS

1. Các bước thực hiện, sử dụng, khai thác phần mềm được thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng phần mềm ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Các cá nhân được phân công tham gia sử dụng phần mềm nghiên cứu, thực hiện đúng các hướng dẫn.

Chương IV

TÍCH HỢP, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI PHẦN MỀM KHÁC

Điều 13. Quy định về tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm khác

Các phần mềm khác có liên quan đến nghiệp vụ thi hành án dân sự (phần mềm Quản lý THADS; Cổng/Trang TTĐT THADS....) đều có thể được tích hợp, chia sẻ dữ liệu với phần mềm CSDL theo nguyên tắc:

1. Các phần mềm dùng chung cần tích hợp, chia sẻ dữ liệu với phần mềm CSDL phải báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự để phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp thống nhất phương án tích hợp.
2. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm phải đảm bảo nhanh chóng, chính xác.
3. Phần mềm được tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết nối phải bảo đảm yêu cầu an ninh, bảo mật thông tin, phân quyền sử dụng cho từng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền (có tính năng cảnh báo, phòng chống hiện tượng can thiệp, truy cập trái phép; phát hiện và ngăn chặn trường hợp rò rỉ thông tin trên hệ thống; truy nguyên, phát hiện đối tượng, khu vực đã truy cập trái phép hoặc hiệu chỉnh thông tin không đúng thẩm quyền...).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin giúp Lãnh đạo Tổng cục quản lý dữ liệu của phần mềm; phối hợp xử lý và khắc phục các sự cố về kỹ thuật trên phần mềm; xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho công chức trong Hệ thống Thi hành án dân sự; đơn đốc, tiếp nhận báo cáo, tổng hợp báo cáo về phần mềm.
2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính căn cứ kế hoạch hàng năm thẩm định dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí cho việc quản lý, nâng cấp và vận hành phần mềm.
3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Thủ trưởng các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương chỉ đạo người sử dụng thuộc quyền quản lý sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm này phục vụ công tác, thường xuyên nhắc nhở, đơn đốc công chức thực hiện đúng Quy chế cùng các quy định khác của cơ quan có liên

quan, kịp thời thông báo cho Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin khi có sự cố xảy ra.

4. Các Cục và Chi cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm triển khai phần mềm tại đơn vị theo quy chế này và hướng dẫn sử dụng phần mềm; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Công chức được cấp tài khoản tham gia sử dụng phần mềm có trách nhiệm:

a) Thực hiện các vai trò theo đúng chức năng đã được phân quyền.

b) Khi gặp sự cố phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị quản lý để hướng dẫn và xử lý kịp thời.

c) Công chức phụ trách công nghệ thông tin của các Cục Thi hành án dân sự phải hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho công chức của đơn vị và các Chi cục trực thuộc, báo cáo lãnh đạo cơ quan và thông báo ngay cho Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin khi phát hiện lỗi trên phần mềm.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Trên cơ sở kết quả kiểm tra và tổng hợp báo cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định hình thức khen thưởng đối với những đơn vị và cá nhân ứng dụng có hiệu quả phần mềm.

2. Việc sử dụng phần mềm tại các cơ quan, đơn vị là tiêu chí đánh giá khi bình xét các hình thức thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Các hành vi vi phạm quy định Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (qua Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin) để được hướng dẫn, xử lý. /

Handwritten notes or a small diagram in the upper middle section of the page.

A small handwritten mark or signature located below the main cluster of notes.